Họ và tên : ……

Lớp: 4

Thứ ……. ngày…. tháng… năm ……

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

(Thời gian: 35 phút)

Điểm	**Nhận xét của Thầy Cô** …… ……	*Giáo viên chấm* *(Kí và ghi rõ họ tên)*

PHẦN I. Trắc nghiệm

Câu 1. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng. (M1)

Kết quả của phép cộng 176 152 + 64 789 là:

A. 104941 B. 240 424 C. 140 941 D. 240 941

Câu 2. Trong các góc dưới đây, góc nào là góc tù: (M1)

A. Góc đỉnh A B. Góc đỉnh D C. Góc đỉnh C D. Góc đỉnh B

Câu 3. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng. (M3)

Hình bên có:

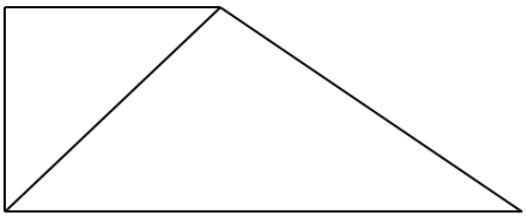

A. 5 góc nhọn, 2 góc tù và 2 góc vuông.

B. 4 góc nhọn, 2 góc tù và 2 góc vuông

C. 3 góc nhọn, 3 góc tù và 2 góc vuông

D. 2 góc nhọn, 1 góc tù và 1 góc vuông

Câu 4. Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng. (M3)

Tổng số tuổi của hai bố con hiện nay là 60 tuổi. Tính tuổi của con sau 4 năm, biết rằng bố hơn con 28 tuổi.

A. 16 tuổi B. 18 tuổi C. 20 tuổi D. 22 tuổi

BUTVANG.VN

Câu 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống. (M2)

a) Số dư của phép chia 490 : 80 là 10 ☐

b) 134 × (7 – 5) = 134 × 7 – 134 × 5 ☐

c) Giá trị của 120 + 24 : 12 là 12 ☐

d) 127 × (27 + 13) = 127 × 7 + 13 ☐

PHẦN 2. Tự luận

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

2018 × 34 4325 : 32

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 9 tạ 7 kg = ... kg

b) 8 phút 22 giây = ...giây

c) 7 m^2 3 dm^2 = ... dm^2

d) 25 km 19 m = ... m

Câu 3. Một ô tô trong 3 giờ đầu, mỗi giờ đi được 45 km; trong 2 giờ sau, mỗi giờ đi được 50 km. Hỏi trung bình mỗi giờ đi được bao nhiêu ki – lô – mét?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện nhất.

a) 123 × 45 + 123 × 54 + 123

b) 173 + 46 + 54 + 127

.....

.....

BUTVANG.VN

.....

.....

.....

BUTVANG.VN

==========

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

PHẦN I. Trắc nghiệm. (7 điểm)

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**
Đáp án	D	B	B	C

Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

Phần	**a**	**B**	**c**	**d**
Đáp án	Đ	Đ	S	S
Điểm	*(0.25 điểm)*	*(0.25 điểm)*	*(0.25 điểm)*	*(0.25 điểm)*

PHẦN II. Tự luận.

Câu 1 : Đặt tính rồi tính. *(1 điểm)*

```
   2018
x    34
  ----
   8072
+ 6054
  -----
  68612
```

(0.5 điểm)

```
- 4325 | 32
  32   |-----
  ---  | 135
  112
   96
  ---
   165
   160
   ---
     5
```

(0.5 điểm)

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm. *(1 điểm)*

a) 9 tạ 7 kg = 907 kg *(0.25 điểm)*

b) 8 phút 22 giây = 502 giây *(0.25 điểm)*

c) 7 m^2 3 dm^2 = 703 dm^2 *(0.25 điểm)*

d) 25 km 19 m = 25019 m *(0.25 điểm)*

Câu 3.

Trong 3 giờ đầu ô tô đi được số ki-lô-mét là:

3 × 45 = 135 (km) *(0.25 điểm)*

Trong 2 giờ sau ô tô đi được số ki-lô-mét là:

2 × 50 = 100 (km) *(0.25 điểm)*

Ô tô đi tất cả số giờ là:

3 + 2 = 5 (giờ) *(0.25 điểm)*

Bản quyền thuộc về Hệ thống Giáo dục Bút Vàng

Trung bình mỗi giờ ô tô đi được số ki-lô-mét là:

(135 + 100) : 5=47 (km) *(0.25 điểm)*

Đáp số: 47km

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện nhất. *(1 điểm)*

a) 123 × 45 + 123 × 54 + 123

= 123 × (45 + 54 + 1)

= 123 × 100

= 12300 *(0.5 điểm)*

b) 173 + 46 + 54 + 127

= (173 + 127) + (46 + 54)

= 300 + 100

= 400 *(0.5 điểm)*

BUTVANG.VN

Họ và tên: ……

Lớp: 4

Thứ ……. ngày…. tháng… năm ……

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

(Thời gian: 35 phút)

Điểm	**Nhận xét của Thầy Cô** …… ……	*Giáo viên chấm* *(Kí và ghi rõ họ tên)*

Phần I. Trắc nghiệm:

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Dãy số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 8605; 8650; 8560; 8506 C. 8506; 8560; 8605; 8650

B. 8650; 8605; 8560; 8506 D. 8506; 8605; 8506; 8650

Câu 2.

Giá trị của chữ số 5 trong số 405 768 234 là:

A. 500 B. 5000 C. 500000 D. 5000000

Câu 3. Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 152m, chiều rộng kém chiều dài 35m. Diện tích của khu đất là:

A. 6475m^2 B. 14150m^2 C. 23150m^2 D. 17784m^2

Câu 4. Giá trị của biểu thức 183 – 48 + 180 : 15 là:

A. 21 B. 147 C. 133 D. 157

Câu 5. Trong hình vẽ bên có:

A. 5 góc vuông, 2 góc nhọn, 1 góc bẹt

B. 4 góc vuông, 2 góc nhọn, 1 góc tù

C. 3 góc vuông, 1 góc nhọn, 1 góc bẹt

D. 4 góc vuông, 1 góc nhọn, 1 góc bẹt

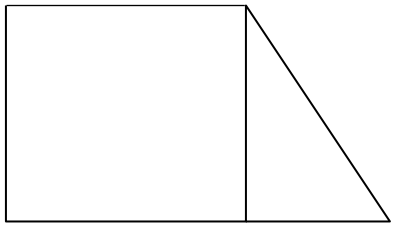

BUTVANG.VN

Câu 6: Bác Hồ sinh năm 1890. Bác Hồ sinh vào thế kỉ:

A. VXIII B. XIX C. XX D. XXI

Phần II. Tự luận

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

2429 × 43 49142 : 32

……

……

……

……

……

……

……

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $3m^2$ $6dm^2$ = ...dm^2

b) 8tạ 5kg = ...kg

c) 4giờ 6phút = ...phút

d) 7 thế kỉ = ...năm

Câu 3. Hiện nay tổng số tuổi của bố và con là 52 tuổi. Bố hơn con 28 tuổi. Tính tuổi của mỗi người 2 năm sau?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

345 × 25 × 3 × 4 25 × 5 + 25 × 4 + 25

BUTVANG.VN

……

……

……

BUTVANG.VN

==========

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

PHẦN I. Trắc nghiệm. (6 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	**D**	**D**	**B**	**A**	**B**

PHẦN II. Tự luận. (7 điểm)

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

2429 × 43 = 104 447 49142 : 32 = 1535 (dư 22)

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $3m^2$ $6dm^2$ = 306 dm^2 c) 4giờ 6phút = 246 phút

b) 8tạ 5kg = 805 kg d) 7 thế kỉ = 700 năm

Bài giải:

Hiện nay, tuổi của bố là: (52 + 28) : 2 = 40 (tuổi) *0,25đ*

Hiện nay, tuổi của con là: 40 – 28 = 12 (tuổi) *0,25đ*

Tuổi của bố sau 2 năm nữa là: 40 + 2 = 42 (tuổi) *0,125đ*

Tuổi của con sau 2 năm nữa là: 12 + 2 = 14 (tuổi) *0,125đ*

Đáp số: Bố: 42 tuổi, con 14 tuổi *0,25đ*

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

345 × 25 × 3 × 4

= (345 × 3) × (25 × 4)

= 1035 × 100

= 103500

25 × 5 + 25 × 4 + 25

= 25 × (5 + 4 + 1)

= 25 × 10

= 250

BÚT VÀNG

Họ và tên: ……

Lớp: 4

Thứ ……. ngày…. tháng… năm ……

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

(Thời gian: 35 phút)

Điểm	**Nhận xét của Thầy Cô** …… ……	*Giáo viên chấm* *(Kí và ghi rõ họ tên)*

PHẦN I. Trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số gồm: 5 triệu, 5 trăm nghìn, 5 trăm viết là:

A. 5 500 500 B. 5 050 500 C. 5 005 500 D. 5 000 500

Câu 2. $x + 367 = 7832$. Giá trị của x là.

A. $x = 8199$ B. $x = 7465$ C. $x = 79\ 381$ D. $x = 7832$

Câu 3. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Hình bên có:

A. 2 góc vuông; 2 nhọn; 2 góc tù.

B. 3 góc vuông; 4 nhọn; 1 góc tù.

C. 2 góc vuông; 4 nhọn; 2 góc tù.

D. 3 góc vuông; 3 nhọn; 1 góc tù.

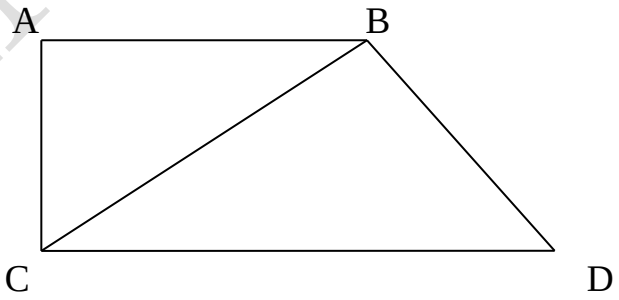

Câu 4. Khi con gái 20 tuổi thì mẹ 45 tuổi. Tính tuổi con hiện nay. Biết hiện nay biết tổng số tuổi của hai mẹ con là 41 tuổi.

A. 11 tuổi B. 33tuổi C. 8 tuổi D. 10 tuổi

Câu 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

a) $2854 \times 100 = 285400$ ☐

b) Năm 1562 thuộc thế kỉ XV ☐

c) $(6 \times 12) : 2 = 6 \times (12 : 2)$ ☐

d) $18\ dm^2 = 180\ cm^2$ ☐

BUT VANG.VN

PHẦN 2. Tự luận

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

a. 1428 × 239 b. 4935 : 44

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 6 tấn 19 yến = …… kg b) 4 giờ 35 phút = …… phút

c) $4m^2$ $132cm^2$ = …… cm^2 d) $40m^2$ $15dm^2$ = …… dm^2

Câu 3. Nhà trường dự định lắp bóng đèn cho 26 phòng học, mỗi phòng 8 bóng. Nếu mỗi bóng điện giá 8000 đồng thì nhà trường phải trả bao nhiêu tiền để mua đủ số bóng điện lắp cho các phòng học?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

490 × 365 – 390 × 365 570 × 110 – 390 × 10

.....

.....

.....

.....

BUTVANG.VN

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

PHẦN I. Trắc nghiệm

Câu	**1**	**2**	**3**	**4**
Đáp án	A	B	C	C

Câu 5: (0,25 điểm một phần) a, Đ b, S c, Đ d, S

II. Tự luận

Câu 1:

a. 1428 × 239 b. 4935 : 44

```
   1428
×   239
-------
  12852
 4284
2856
-------
 341292
```

```
4935 | 44
-----|----
  53 | 112
  95
   7
```

Câu 2:

a, 6190 kg b, 275 phút c, 40 132 cm^2 d, 4015 dm^2

Câu 3:

Bài giải

Có tất cả số bóng đèn là:

26 × 8 = 208 (bóng đèn) (0,25 điểm)

Nhà trường phải trả số tiền mua bóng đèn là: (0,25 điểm)

208 × 8 000 = 1664000 (đồng) (0,25 điểm)

Đáp số: 1664000 đồng. (0,25 điểm)

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

490 × 365 – 390 × 365 570 × 110 – 570 × 10

BUTVANG.VN

$= 365 \times (490 - 390)$

$= 365 \times 100$

$= 36500$

$= 570 \times (110 - 10)$

$= 570 \times 100$

$= 57000$

BUTVANG.VN

Họ và tên : ……

Lớp: 4

Thứ ……. ngày…. tháng… năm ……

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

(Thời gian: 35 phút)

Điểm	**Nhận xét của Thầy Cô** …… ……	*Giáo viên chấm* *(Kí và ghi rõ họ tên)*

PHẦN I. Trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1.

Trong các số dưới đây, số liền trước số 980 000 là số nào?

A. 979 999 B. 980 001 C. 980 099 D. 980 010

Câu 2.

Với a = 12 và b = 9. Giá trị của biểu thức a + b × 6 – 4 bằng bao nhiêu?

A. 30 B. 42 C. 62 D. 122

Câu 3.

Hình bên có:

A. 2 góc vuông 3 góc nhọn và 1 góc tù.

B. 2 góc vuông, 2 góc nhọn và 1 góc tù.

C. 4 góc vuông, 3 góc nhọn.

D. 3 góc vuông, 3 góc nhọn và 1 góc tù.

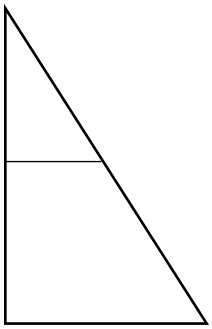

Câu 4.

Hai số có hiệu là 22. Biết rằng nếu lấy số lớn cộng với số bé rồi cộng với hiệu của chúng thì được 116. Số lớn là:

A. 22 B. 58 C. 116 D. 36

BUTVANG.VN

Câu 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

a) 23 535 : 45 = 523 ☐ b) 92 250 : (25 × 6) = 615 ☐

c) 4 × 5 × 1000 = 2000 ☐ d) 85 × 11 = 835 ☐

PHẦN 2. Tự luận

Câu 1. Đặt tính rồi tính.

4973 × 305 6298 : 45

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 2 tấn 50 kg = ...kg b) 7 phút 35 giây = ...giây

c) $4m^2$ $8cm^2$ = ...cm^2 d) 460 000 kg = ...tấn

Câu 3. Lan đi bộ vòng quanh sân vận động có chu vi là 540 m. Biết chiều dài sân vận động hơn chiều rộng là 24 m. Tính diện tích của sân vận động đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BUTVANG.VN

Câu 4.

Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$456 \times 13 - 456 \times 2 - 456$ $\qquad$ $305 \times 15 + 305 \times 2 + 305 \times 3$

.....

.....

.....

BUTVANG.VN

==========

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
A	**C**	**D**	**B**

Câu 5:

a) Đ b) Đ c) S d) S

II. Tự luận

Câu 1.

4973 × 305 = 1 516 765 6298 : 45 = 139 (dư 43)

Câu 2.

a) 2050 kg b) 455 giây c) 40008 cm^2 d) 460 tấn

Câu 3.

Bài giải

Nửa chu vi của sân vận động là:

540 : 2 = 270 (m) (0,25đ)

Chiều dài của sân vận động đó là:

(270 + 2) : 2 = 147 (m) (0,25đ)

Chiều rộng của sân vận động đó là:

270 – 147 = 123 (m) (0,25đ)

Diện tích của sân vận động đó là:

147 × 123 = 18081 (m^2) (0,25đ)

Đáp số: **18081 m^2**

Câu 4.

a) Tính bằng cách thuận tiện nhất:

456 × 13 – 456 × 2 – 456 305 × 15 + 305 × 2 + 305 × 3

= 456 × (13 – 2 – 1) = 305 × (15 + 2 + 3)

Bản quyền thuộc về Hệ thống Giáo dục Bút Vàng

$= 456 \times 10$

$= 4560$

$= 305 \times 20$

$= 6100$

BUTVANG.VN

Họ và tên: ……

Lớp: 4

Thứ ……. ngày…. tháng… năm ……

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

(Thời gian: 35 phút)

Điểm	**Nhận xét của Thầy Cô** …… ……	*Giáo viên chấm* *(Kí và ghi rõ họ tên)*

PHẦN I. Bài tập trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng.

Câu 1. Phép chia 2800 : 70 có kết quả là:

A. 40 B. 400 C. 4000 D. 40000

Câu 2. Có 624 con thỏ chia đều vào 13 chuồng. Mỗi chuồng có số con thỏ là:

A. 42 con thỏ B. 44 con thỏ C. 46 con thỏ D. 48 con thỏ

Câu 3. Tìm số bị chia trong phép chia cho 25 biết thương là 43 và số dư là số dư lớn nhất của phép chia đó.

A. 1057 B. 1075 C. 1099 D. 1101

Câu 4. Hiện nay tổng số tuổi của hai bố con là 46 tuổi, 5 năm trước đây bố hơn con 24 tuổi. Hỏi 3 năm nữa con bao nhiêu tuổi?

A. 14 tuổi B. 13 tuổi C. 12 tuổi D. 11 tuổi

Câu 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống.

a) 40300 : 100 = 430 ☐ b) 24 : (2 × 3) = 24 : 2 × 3 ☐

c) 74 × 11 = 814 ☐ d) 27 × 1000 = 27000 ☐

BUT VANG.VN

PHẦN II. Trình bày bài giải các bài toán sau:

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 1346×208 b) $3328 : 26$

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 4 tấn 30 kg = ...kg b) 2 giờ 15 phút = ...phút

c) $5dm^2\ 7cm^2$ = ...cm^2 d) $3m^2\ 20cm^2$ = ...cm^2

Câu 3. Một mảnh đất hình chữ nhật có trung bình cộng của chiều dài và chiều rộng là 46m. Chiều rộng kém chiều dài là 8m. Tính diện tích mảnh đất hình chữ nhật đó.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BUTVANG.VN

Câu 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

Hình bên có:

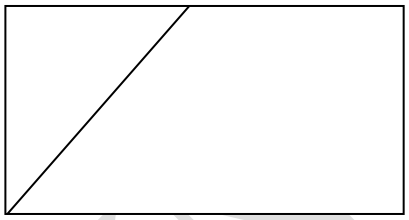

a) ..... góc nhọn.

b) ..... góc vuông.

c) ..... góc tù.

d) ..... cặp cạnh song song.

BUTVANG.VN

==========

CHÚC CON HOÀN THÀNH TỐT BÀI LÀM CỦA MÌNH

GỢI Ý/HƯỚNG DẪN GIẢI

PHẦN I. Trắc nghiệm:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
A	**D**	**C**	**A**

Câu 5.

a) S b) S c) Đ d) Đ

PHẦN II. Tự luận

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 1346 × 208 = 279 968 b) 3328 : 26 = 128

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 4 tấn 30 kg = 4030 kg b) 2 giờ 15 phút = 135 phút

c) $5dm^2\ 7cm^2$ = 507 cm^2 d) $3m^2\ 20cm^2$ = 30020 cm^2

Câu 3.

Bài giải

Tổng của chiều dài và chiều rộng của mảnh đất là:

46 × 2 = 92 (m) *0,25 đ*

Chiều dài của mảnh đất là:

(92 + 8) : 2 = 50 (m) *0,25 đ*

Chiều rộng của mảnh đất là:

50 – 8 = 42 (m) *0,25 đ*

Diện tích của mảnh đất là:

50 × 42 = 2100 (m^2)

Đáp số: 2100 m^2 *0,25 đ*

Câu 4. Hình bên có:

c) 3 góc nhọn.

d) 4 góc vuông.

BUTVANG.VN

c) 1 góc tù.

d) 2 cặp cạnh song song.

BUTVANG.VN